TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2020/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 16 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 30/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Cao Th** - Sinh năm 1990. Trú tại: Thôn Th, xã Y, huyện K, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Chị **Nông Thị L** - Sinh năm 1990. Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Cao Th và chị Nông Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Cao Th và chị Nông Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Cao Th và chị Nông Thị L thoả thuận, thống

nhất khi ly hôn giao con chung tên là Phạm An Nh, sinh ngày 25/9/2017 (con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho chị Nông Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh Phạm Cao Th và chị Nông Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Cao Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ghi nhận việc anh Phạm Cao Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án ly hôn với số tiền là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} mà anh Th đã nộp theo biên lai số 03743 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Anh Phạm Cao Th được hoàn lại 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh + BBGN; 1;
- VKSND huyện B; 2;
- THADS H. B; 1;
- UBND xã Y, huyện K, tỉnh Nam Định; (Nơi đăng ký kết hôn) 1;
- Các đương sự; 2;
- Lưu HS, VT. 2.

THẨM PHÁN

Hoàng Anh Tuấn